

## THUYẾT MINH THÔNG TƯ

### I. Yêu cầu Nhiệm vụ.

1. Thông tư này quy định về danh mục trang thiết bị y tế tối thiểu của trạm y tế tuyến xã/ phường/ thị trấn (Sau đây gọi chung là Trạm y tế xã).

2. Thông tư này áp dụng đối với:

- a) Các trạm y tế tuyến xã vùng 01;
- b) Các trạm y tế tuyến xã vùng 02;
- c) Các trạm y tế tuyến xã vùng 03.

*Việc phân vùng 1, vùng 2, vùng 3 căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế, tuy nhiên tùy thuộc vào tình hình thực tế của địa phương (khoảng cách địa lý đến trung tâm y tế, địa hình, dân số, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân), Sở Y tế có trách nhiệm phân loại các xã cho phù hợp.*

### Tiêu chí phân vùng các xã:

Vùng 3	Vùng 2	Vùng 1
<ul style="list-style-type: none"><li>- Xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có khoảng cách từ TYT đến BV, trung tâm y tế hoặc PKĐK khu vực gần nhất từ 5 km trở lên (nếu có địa hình đặc biệt khó khăn, từ 3 km trở lên).</li><li>- Xã đồng bằng, trung du có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế hoặc PKĐK khu vực gần nhất từ 15 km trở lên.</li><li>- Các xã có điều kiện địa lý, giao thông khó khăn, người dân khó tiếp cận đến TYT xã và khó đến bệnh viện, trung tâm y tế hoặc PKĐK khu vực.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế hoặc PKĐK khu vực gần nhất &lt;5 km (nếu có địa hình đặc biệt khó khăn, &lt;3 km).</li><li>- Xã đồng bằng, trung du có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế hoặc PKĐK khu vực gần nhất từ 3 đến &lt;15 km.</li><li>- Các xã có điều kiện địa lý, giao thông bình thường, người dân có thể tiếp cận đến TYT xã và bệnh viện, trung tâm y tế, PKĐK khu vực.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Xã đồng bằng, trung du có khoảng cách từ TYT đến bệnh viện, trung tâm y tế hoặc PKĐK khu vực gần nhất &lt;3 km.</li><li>- Phường, thị trấn khu vực đô thị.</li><li>- Các xã có điều kiện địa lý, giao thông thuận lợi, người dân dễ dàng tiếp cận đến TYT xã và bệnh viện, trung tâm y tế, PKĐK khu vực.</li></ul>

**Ghi chú:** Căn cứ vào các tiêu chí nêu trên, tùy thuộc vào tình hình thực tế của địa phương như khoảng cách địa lý, địa hình, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân, Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát, lập danh sách và phân loại các xã của tỉnh theo từng vùng cho phù hợp.

## **II. Trạm y tế xã.**

### **1. Chức năng:**

- Trạm Y tế xã có chức năng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Trạm Y tế xã có trụ sở riêng, có con dấu để giao dịch và phục vụ công tác chuyên môn nghiệp vụ.

### **2. Nhiệm vụ:**

#### **2.1. Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật:**

##### **a) Về y tế dự phòng:**

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về tiêm chủng vắc xin phòng bệnh;

- Giám sát, thực hiện các biện pháp kỹ thuật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; phát hiện và báo cáo kịp thời các bệnh, dịch;

- Hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về vệ sinh môi trường, các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe tại cộng đồng; phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn; y tế học đường; dinh dưỡng cộng đồng theo quy định của pháp luật;

- Tham gia kiểm tra, giám sát và triển khai các hoạt động về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã theo quy định của pháp luật.

b) Về khám bệnh, chữa bệnh; kết hợp, ứng dụng y học cổ truyền trong phòng bệnh và chữa bệnh:

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu ban đầu;

- Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo phân tuyến kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật;

- Kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại trong khám bệnh, chữa bệnh bằng các phương pháp dùng thuốc và các phương pháp không dùng thuốc; ứng dụng, kế thừa kinh nghiệm, bài thuốc, phương pháp điều trị hiệu quả, bảo tồn cây thuốc quý tại địa phương trong chăm sóc sức khỏe nhân dân;

- Tham gia khám sơ tuyến nghĩa vụ quân sự

##### **c) Về chăm sóc sức khỏe sinh sản:**

- Triển khai các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về quản lý thai; hỗ trợ đẻ và đỡ đẻ thường;

- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em theo phân tuyến kỹ thuật và phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định của pháp luật.

##### **d) Về cung ứng thuốc thiết yếu:**

- Quản lý các nguồn thuốc, vắc xin được giao theo quy định;

- Hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý và hiệu quả;
- Phát triển vườn thuốc nam mẫu phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương.

đ) Về quản lý sức khỏe cộng đồng:

- Triển khai việc quản lý sức khỏe hộ gia đình, người cao tuổi, các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân, bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính;

- Phối hợp thực hiện quản lý sức khỏe học đường.

e) Về truyền thông, giáo dục sức khỏe:

- Thực hiện cung cấp các thông tin liên quan đến bệnh, dịch; tiêm chủng; các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và tuyên truyền biện pháp phòng, chống;

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, vận động quần chúng cùng tham gia thực hiện công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2.2. Hướng dẫn về chuyên môn và hoạt động đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản:

a) Đề xuất với Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Trung tâm Y tế huyện) về công tác tuyển chọn và quản lý đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản;

b) Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn kỹ thuật đối với nhân viên y tế thôn, bản làm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và cô đỡ thôn, bản theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức giao ban định kỳ và tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn đối với đội ngũ nhân viên y tế thôn, bản theo phân cấp.

2.3. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo phân tuyến kỹ thuật và theo quy định của pháp luật;

2.4. Tham gia kiểm tra các hoạt động hành nghề y, dược tư nhân và các dịch vụ có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân:

a) Tham gia, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hành nghề y, dược tư nhân, các dịch vụ có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân trên địa bàn xã;

b) Phát hiện, báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động y tế vi phạm pháp luật, các cơ sở, cá nhân cung cấp hàng hóa, dịch vụ không bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường y tế trên địa bàn xã.

2.5. Thường trực Ban Chăm sóc sức khỏe cấp xã về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn:

a) Xây dựng kế hoạch hoạt động chăm sóc sức khỏe, xác định vấn đề sức khỏe, lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên trên địa bàn, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt;

b) Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật về Chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn, trình Giám đốc Trung tâm Y tế huyện phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2.6. Thực hiện kết hợp quân - dân y theo tình hình thực tế ở địa phương.

2.7. Chịu trách nhiệm quản lý nhân lực, tài chính, tài sản của đơn vị theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

2.8. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

2.9. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Trung tâm Y tế huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Căn cứ vào điều kiện, năng lực của từng Trạm Y tế, Trung tâm Y tế huyện trình Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định trạm y tế trên địa bàn được thực hiện những nhiệm vụ cụ thể về khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện các nhiệm vụ quy định để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

### 3. Hoạt động chuyên môn:

**Bảng thống kê các hoạt động tại trạm y tế xã**

TT	Các phòng có thể có	Vùng 3	Vùng 2	Vùng 1
1	Hành chính - Giao ban	X	X	X
2	Khám bệnh	X	X	X
3	Sơ cứu, cấp cứu	X	X	X
4	Tiêm	X	X	X
5	Y dược học cổ truyền	X	X	
6	Đề /Thủ thuật KHHGD	X		
7	Xét nghiệm			
8	Quây dược, kho			
9	Tiệt trùng			
10	Lưu bệnh nhân, sản phụ			
11	Khám phụ khoa	X	X	
12	Tư vấn, TT-GDSK			
13	Trực			

**Chú thích:**

\* X là chức năng tối thiểu phải có.

\* Phòng “Đẻ” chỉ áp dụng khi có nhu cầu. Việc quyết định cho phép đỡ đẻ hay không sẽ do Sở Y tế căn cứ vào nhu cầu thực tế của địa phương cũng như năng lực của cán bộ y tế tại trạm y tế xã đó.

\* Địa phương có thể lựa chọn, sắp xếp, ghép phòng trong số các chức năng (theo như bảng trên) để phù hợp với điều kiện thực tế của từng xã (điều kiện về nhân lực y tế, nhu cầu khám chữa bệnh).

### *3.1. Công tác hành chính:*

- Thực hiện các công việc hành chính tại trạm: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chức năng nhiệm vụ, thực hiện công tác thống kê, báo cáo, lưu trữ, tài chính và các công việc khác do Giám đốc TTYT phân công.

### *3.2. Khám bệnh thường gặp:*

- Thực hiện khám, chẩn đoán đối với các bệnh thường gặp (hen phế quản, huyết áp, tiểu đường, sốt, đau đầu, đau bụng, ho, tiêu chảy...), khám chữa bệnh theo quy định của gói dịch vụ y tế cơ bản và quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

### *3.3. Khám, điều trị YDCT:*

- Khám, chữa bệnh bằng YDCT là các phương pháp chẩn đoán, điều trị bằng các biện pháp dùng thuốc hoặc không dùng thuốc của YDCT.

- Khám: Thực hiện khám cho bệnh nhân bằng phương pháp YDCT (quan sát, nhìn khám, nghe âm thanh, ngửi mũi, hỏi bệnh, sờ ấn, xem mạch).

- Điều trị: Kê đơn bốc thuốc, châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt, phục hồi chức năng.

- Phát triển vườn thuốc nam mẫu, bảo tồn cây thuốc quý tại địa phương để giới thiệu, tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân sử dụng.

### *3.4. Khám phụ khoa:*

- Tại xã, khám phụ khoa để phát hiện và điều trị các bệnh phụ khoa, các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản thông thường. Thông qua khám phụ khoa, để sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh lý ung thư đường sinh sản và chuyển tuyến kịp thời.

- Khám phụ khoa là thủ thuật thông thường được thực hiện trong dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, đặc biệt trước khi cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chẩn đoán và điều trị các bệnh phụ khoa nói chung và NKĐSS/LTQĐTD nói riêng. Khám phụ khoa bao gồm các bước chính: Chuẩn bị, khám bụng và bẹn, khám bộ phận sinh dục ngoài, khám âm đạo bằng mỏ vịt và khám âm đạo phối hợp với nắn bụng (khám bằng hai tay), trong đó hai thì cuối cùng chỉ được thực hiện nếu có thể tiếp cận được bằng đường âm đạo, nếu không thì có thể thay thế bằng khám trực tràng phối hợp với nắn bụng. Khám phụ khoa còn kết hợp khám lâm sàng phát hiện sớm các bất thường ở vú và sàng lọc phát hiện sớm ung thư cổ tử cung bằng nghiệm pháp VIA/VILI, lấy bệnh phẩm gửi làm xét nghiệm tế bào học cổ tử cung hoặc xét nghiệm sinh học phân tử phát hiện vi rút HPV gây ung thư cổ tử cung.

### *3.5. Sơ cứu, cấp cứu:*

- Tiếp nhận bệnh nhân để thực hiện các kỹ thuật sơ cứu, cấp cứu tại chỗ (sơ cứu bỏng, sơ cứu gãy xương, cấp cứu ngừng tuần hoàn 2, cấp cứu đuối nước, cấp cứu điện giật...) trước khi chuyển lên tuyến cao hơn (nếu cần).

### *3.6. Phòng tiêm:*

- Thực hiện các thủ thuật, các kỹ thuật tiêm cho bệnh nhân điều trị tại trạm và tiêm chủng cho cộng đồng.

- Lấy máu khô gót chân cho trẻ sơ sinh (áp dụng đối với vùng 2, vùng 3).

### *3.7. Đẻ/ KHHGD:*

- Việc có cho phép Đẻ tại trạm hay không sẽ do Sở Y tế căn cứ như cầu thực tế của từng địa phương cũng như năng lực của cán bộ y tế tại trạm đó.

- Phòng đẻ là để đỡ đẻ và thực hiện các thủ thuật KHHGD.

### *3.8. Cung ứng thuốc thiết yếu và phương tiện tránh thai:*

- Quầy thuốc: Cấp phát thuốc và phương tiện tránh thai, hướng dẫn sử dụng an toàn, hợp lý và hiệu quả.

- Kho dược: Quản lý các nguồn thuốc, phương tiện tránh thai, vắc xin được giao theo quy định.

### *3.9. Lưu bệnh nhân:*

- Lưu, theo dõi bệnh nhân sau khi khám và điều trị các bệnh thường gặp.

- Là nơi nghỉ sau khi thực hiện các thủ thuật KHHGD.

- Đợi trước sinh và nghỉ sau khi sinh.

- Có thể kết hợp thành nơi theo dõi sau tiêm chủng hoặc thực hiện điều trị phục hồi chức năng.

### *3.10. Công tác tư vấn truyền thông GDSK, chính sách pháp luật BHYT:*

Công tác truyền thông GDSK được thực hiện tại trạm y tế và tại cộng đồng.

- Các hoạt động truyền thông tại trạm y tế bao gồm:

+ Tư vấn trực tiếp cho người bệnh, người dân đến trạm y tế.

+ Tổ chức tư vấn nhóm nhỏ, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ... truyền thông GDSK tại trạm y tế.

+ Phát các thông điệp truyền thông GDSK tại trạm bằng nhiều phương tiện truyền thông (ti vi, loa đài, tranh ảnh...) tại các không gian công cộng, các phòng chức năng của trạm y tế theo chủ đề.

+ Tuyên truyền chính sách pháp luật về BHYT.

### *3.11. Công tác tài chính:*

- Triển khai các dịch vụ thuộc “Gói dịch vụ y tế cơ bản” do quỹ BHYT thanh toán; “Gói dịch vụ y tế cơ bản phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe” quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017 của Bộ Y tế.

- Quản lý tài chính, thu, chi ngân sách nhà nước, giá dịch vụ y tế, bảo hiểm y tế; cơ chế tài chính cho các nhóm trạm y tế xã.

### 3.12. Công nghệ thông tin:

- Trạm y tế phải có đủ hạ tầng kỹ thuật CNTT gồm: Máy tính nối mạng internet và máy in tại TYT.

- Tại trạm y tế phải triển khai các phần mềm: Quản lý hoạt động trạm y tế xã/phường/thị trấn, hồ sơ sức khỏe điện tử và thống kê y tế điện tử để kết nối với các tuyến trên để phục vụ công tác thống kê, quản lý, báo cáo.

## III. Danh mục trang thiết bị y tế tối thiểu sử dụng tại các trạm y tế tuyến xã

### 1. Danh mục Trang thiết bị y tế

Dựa trên các chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động chuyên môn, Bộ Y tế ban hành danh mục trang thiết bị y tế tối thiểu của trạm y tế tuyến xã đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo các vùng như sau:

#### Danh mục trang thiết bị y tế tối thiểu sử dụng tại các trạm y tế tuyến xã

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG TỐI THIỂU		
			VÙNG 3	VÙNG 2	VÙNG 1
<b>I</b>	<b>Khám bệnh, Sơ cứu, Cấp cứu, Tiêm</b>				
1.	Bàn khám bệnh	Cái	01	01	01
2.	Máy đo đường huyết cá nhân	Cái	02	02	02
3.	Huyết áp kế	Bộ	01	01	01
4.	Ổng nghe	Bộ	01	01	01
5.	Đèn khám bệnh	Cái	01	01	01
6.	Cân sức khỏe có thước đo chiều cao	Cái	01	01	01
7.	Máy khí dung	Cái	01	01	01
8.	Bình ô xy + Bộ làm ấm có đồng hồ + Mask thở ô xy	Bộ	01	01	01
9.	Bóng bóp cấp cứu người lớn dùng nhiều lần	Cái	02	02	02
10.	Bóng bóp cấp cứu trẻ em dùng nhiều lần	Cái	02	02	02
11.	Bộ nẹp chân	Bộ	02	02	02
12.	Bộ nẹp tay	Bộ	02	02	02

13.	Bộ nẹp cổ	Bộ	02	02	02
14.	Cánh tay	Cái	01	01	01
15.	Xe tiêm	Cái	01	01	01
16.	Xe đẩy cấp phát thuốc và dụng cụ	Cái	01	01	01
17.	Bàn tiêu phẫu	Cái	01	01	01
18.	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Bộ	01	01	01
19.	Giá treo dịch truyền	Cái	02	02	02
20.	Tủ đựng thuốc và dụng cụ	Cái	01	01	01
21.	Bộ mở khí quản cho người lớn	Bộ	01	01	01
22.	Bộ mở khí quản cho trẻ em	Bộ	01	01	01
23.	Bộ khám ngũ quan	Bộ	01	01	01
24.	Đèn khám treo trán (đèn clar)	Cái	01	01	01
25.	Kẹp lấy dị vật cho người lớn	Bộ	01	01	01
26.	Kẹp lấy dị vật cho trẻ em	Bộ	01	01	01
27.	Bộ dụng cụ nhổ răng sữa	Bộ	01	01	01
28.	Bộ thử thị lực mắt + bảng thử thị lực	Bộ	01	01	01
<b>II</b>	<b>Sản, Kế hoạch hóa gia đình</b>				
29.	Máy Doppler tim thai	Cái	01		
30.	Bàn đẻ và làm thủ thuật	Bộ	01		
31.	Bàn khám phụ khoa	Cái	01	01	
32.	Bàn khám sản khoa	Bộ	01	01	01
33.	Bàn đẻ dụng cụ	Cái	01	01	01
34.	Bàn chăm sóc trẻ sơ sinh	Cái	01		
35.	Bộ dụng cụ khám thai	Bộ	01	01	01
36.	Bộ dụng cụ khám phụ khoa	Bộ	01	01	
37.	Bộ dụng cụ kiểm tra cổ tử cung	Bộ	01	01	
38.	Bộ dụng cụ đỡ đẻ	Bộ	01		
39.	Bộ hồi sức trẻ sơ sinh	Bộ	01		
40.	Bộ dụng cụ cắt khâu tầng sinh môn	Bộ	01		
41.	Bộ dụng cụ đặt vòng tránh thai	Bộ	01		
42.	Đèn khám đặt sàn (đèn gù)	Bộ	01		
43.	Cân trẻ sơ sinh	Cái	02	02	01
<b>III</b>	<b>Y dược cổ truyền</b>				
44.	Tủ đựng thuốc cổ truyền	Bộ	01	01	
45.	Giá, kệ đựng dược liệu	Bộ	01	01	
46.	Bàn chia thuốc theo thang	Bộ	01	01	



47.	Giường châm cứu, xoa bóp, bấm huyệt	Cái	01	01	
48.	Dụng cụ sơ chế thuốc đông y	Bộ	01	01	
49.	Máy điện châm	Cái	02	02	
50.	Cân thuốc	Cái	01	01	
<b>IV</b>	<b>Thiết bị khác</b>				
51.	Hộp vận chuyển bệnh phẩm	Cái	01	01	01
52.	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	01	01	01
53.	Tủ sấy	Cái	01	01	01
54.	Tủ bảo quản thuốc và vắc xin	Cái	01	01	01
55.	Giường bệnh	Cái	02	02	02
56.	Tủ đầu giường	Cái	02	02	02

### **Ghi chú:**

**X:** Trang thiết bị y tế tối thiểu cần phải có.

Trạm Y tế xã phải bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, an toàn, trình độ, chứng chỉ chuyên môn của cán bộ thực hiện và đánh giá khả năng cung ứng, phục vụ người dân địa phương trên địa bàn xã quản lý trước khi quyết định đầu tư và báo cáo Giám đốc Sở Y tế địa phương để xem xét đầu tư khi có đủ điều kiện.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Y tế đã ban hành quyết định số 4389/QĐ-BYT về việc phê duyệt danh mục Trang thiết bị cho Trạm y tế xã mô hình điểm phục vụ triển khai Đề án Y tế cơ sở theo Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở Danh mục đã được phê duyệt, Ban quản lý dự án Giáo dục và Đào tạo Nhân lực Y tế phục vụ cải cách hệ thống Y tế (HPET) đã triển khai đầu tư cho các trạm y tế xã và đã có những kết quả tích cực ban đầu. Tuy nhiên, để giải quyết một số những vướng mắc còn tồn đọng trong quá trình thực hiện dự án HPET, Ban soạn thảo đã nghiên cứu và tiếp thu một số những ý kiến góp ý từ phía chuyên gia HPET trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư quy định về danh mục trang thiết bị y tế tối thiểu của trạm y tế tuyến xã đáp ứng bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, cụ thể như sau:

- Cần quy định chính xác: đơn vị tính và số lượng tối thiểu của thiết bị.
- Một số thiết bị đưa ra trong danh mục chưa phù hợp với trạm y tế tuyến xã trong thời điểm hiện tại.
- Danh mục Trang thiết bị không nên khóa cứng để trạm y tế xã có cơ sở đề xuất xin bổ sung phù hợp với hoạt động triển khai thực tế.

### **2. Cơ sở đề xuất danh mục**

Trang thiết bị y tế phải đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của trạm y tế tuyến xã theo bảng thống kê tại phần III – mục 3: Hoạt động chuyên môn. Trong đó đã xác định rõ nhiệm vụ và hoạt động của trạm y tế tại 3 vùng là khác nhau.

- Về công tác Sản/ KHHGD:

+ Tại vùng 1 + 2: Khoảng cách địa lý tới các trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám đa khoa,... (có chuyên khoa Sản) là không quá trở ngại đối với sản phụ, do đó tại các trạm y tế xã tại 2 khu vực này sẽ không thực hiện đỡ đẻ và chỉ khám thai, khám phụ khoa, Kế hoạch hóa gia đình,...

+ Tại vùng 3: Khoảng cách địa lý xa các trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám đa khoa,... giao thông khó khăn, người dân khó tiếp cận đến bệnh viện, trung tâm y tế hoặc phòng khám đa khoa khu vực. Việc di chuyển sản phụ sẽ gặp rất nhiều rủi ro và có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vì vậy, tại trung tâm y tế tuyến xã tại vùng này cần phải có Thiết bị: Máy doppler tim thai, bàn đẻ, bộ dụng cụ đỡ đẻ, cắt khâu tầng sinh môn, Đèn khám đặt sàn (đèn gù),... để thực hiện các kỹ thuật Sản khoa/ KHHGD tại trạm y tế.

Đối với các Trang thiết bị y tế ở các hoạt động khác như: Khám, sơ cứu, cấp cứu người bệnh (bao gồm cả các thủ thuật: Nhổ răng sữa, Kiểm tra thị lực,...) , Y dược cổ truyền, xét nghiệm, tiết trùng, dược, thiết bị khác các trạm y tế tuyến xã tại 3 vùng đều có tính thiết yếu giống nhau, đảm bảo các hoạt động chuyên môn thường ngày phục vụ cho công tác thăm khám, điều trị, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân tại đây.

#### **IV. Kiến nghị, một số vấn đề tồn tại.**

Để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của trạm y tế xã/ phường/ thị trấn, Lãnh đạo ngành Y tế, HĐND, UBND các cấp tiếp tục ưu tiên, bố trí nguồn ngân sách đầu tư xây dựng mới, nâng cấp cho các phòng khám đa khoa, trạm y tế. Tập trung rà soát, xem xét đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở có sự kết nối với các cơ sở y tế chuyên khoa tuyến trên; phát triển hoạt động của y tế trường học, y tế cơ quan theo hướng tăng cường chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiếp tục tập trung kiện toàn đội ngũ nhân viên có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường đầu tư về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, thuốc thiết yếu cho các cơ sở y tế đặc biệt là tuyến xã, trong đó ưu tiên các xã vùng sâu, vùng xa, hải đảo, biên giới, các vùng đặc biệt khó khăn,...; đồng thời tiếp tục kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở. Tham mưu cấp trên về việc quan tâm, đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ y, bác sĩ tại các trạm y tế xã/ phường/ thị trấn nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; có giải pháp hỗ trợ kịp thời và hợp lý cho hoạt động y tế cơ sở trong chương trình y tế cộng đồng. Ngoài ra, HĐND, UBND phường/ xã/ thị trấn nghiên cứu giải pháp tăng cường công tác giám sát, khảo sát về việc thực hiện chính sách pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về y tế cơ sở trên địa bàn góp phần làm tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân, nhất là ở các xã vùng núi khó khăn (vùng 3).

Việc tổ chức một số hoạt động tuyến y tế cơ sở, đặc biệt ở vùng cao còn gặp khó khăn như điều kiện cơ sở vật chất xuống cấp, thiếu nhân lực, thiếu trang thiết bị tối thiểu cần thiết để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn còn thiếu và chưa thực sự đáp ứng nhu cầu; một số trạm y tế xuống cấp, một số trạm y tế thiếu công trình phụ trợ; nhận thức của một số bộ phận người dân còn hạn chế, dẫn

đến sự hợp tác giữa cán bộ y tế và người bệnh chưa cao; triển khai thực hiện Đề án 1816 về việc đưa bác sỹ về cơ sở ở một số phường trên địa bàn thành phố và Đề án “ Phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2020” cũng cần sớm đánh giá hiệu quả để có những giải pháp điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Ngoài ra, sau khi sáp nhập, lồng ghép phòng khám đa khoa khu vực; sáp ghép phường, xã theo địa giới hành chính thì việc điều chuyển, sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất ở một số địa phương là cần thiết để đảm bảo tính hiệu quả, phù hợp. Cần có kế hoạch khảo sát, xem xét kỹ lưỡng để có giải pháp chỉ đạo cụ thể, đảm bảo hiệu quả, an toàn, chất lượng tốt nhất trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.